

Số: /SGDDĐT-GDTEX,GDNN&ĐH

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

V/v đơn đốc thực hiện khảo sát cơ sở vật
chất phục vụ triển khai chuyển đổi số các
cơ sở giáo dục phổ thông

Kính gửi:

- Trưởng Phòng GDĐT các quận/huyện¹;
- Hiệu trưởng các trường Phổ thông trực thuộc Sở.

Triển khai Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 29/01/2025 thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã ban hành Văn bản số 819/SGDDĐT-GDTEX&ĐH ngày 17/02/2025 về việc khảo sát cơ sở vật chất phục vụ triển khai chuyển đổi số các cơ sở giáo dục phổ thông (thời gian khảo sát từ từ 17/02/2025 – 21/02/2025).

Tính đến ngày 03/3/2025, qua rà soát vẫn còn 56 trường Tiểu học, 51 trường THCS, 13 trường THPT chưa thực hiện khảo sát (danh sách gửi kèm). Sở GDĐT có ý kiến như sau:

1. Phê bình các đơn vị chưa thực hiện khảo sát theo chỉ đạo của Sở GDĐT tại Văn bản số 819/SGDDĐT-GDTEX&ĐH nêu trên.
2. Phòng GDĐT quận/huyện chỉ đạo các trường phổ thông trực thuộc; Hiệu trưởng các trường THPT thực hiện báo cáo bổ sung (đối với các trường chưa thực hiện) theo hướng dẫn tại Văn bản số 819/SGDDĐT-GDTEX&ĐH trước 17h00 ngày 08/3/2025.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị liên hệ Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp và Đại học, số điện thoại: 0936001379) để được hỗ trợ kịp thời.

Trân trọng./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc;
- Phòng GDTrH, GDTHGDMN;
- Lưu: VT, P.GDTEX,GDNN&ĐH.

Đinh Minh Tuấn

¹ Bao gồm thành phố Thủy Nguyên.

DANH SÁCH
CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC CHƯA THỰC HIỆN KHẢO SÁT
(Tính đến ngày 03/3/2025)

Stt	Thuộc địa phương	Tên trường
1	Quận An Dương	(31306406) Trường TH Bắc Sơn
2	Quận An Dương	(31306424) Trường TH Hồng Phong
3	Huyện An Lão	(31313410) Trường TH Mỹ Đức 2
4	Huyện An Lão	(31313414) Trường TH Tân Dân
5	Huyện An Lão	(31313415) Trường TH Tân Viên
6	Huyện An Lão	(31313419) Trường TH Trường Thọ
7	Huyện Cát Hải	(31317402) Trường TH Nguyễn Văn Trỗi
8	Huyện Cát Hải	(31317404) Trường TH Việt Hải
9	Huyện Kiến Thụy	(31314403) Trường TH Đại Đồng
10	Huyện Kiến Thụy	(31314404) Trường TH Đại Hà
11	Huyện Kiến Thụy	(31314405) Trường TH Đại Hợp
12	Huyện Kiến Thụy	(31314406) Trường TH Đoàn Xá
13	Huyện Kiến Thụy	(31314417) Trường TH Ngũ Phúc
14	Huyện Kiến Thụy	(31314420) Trường TH Tân Trào
15	Thành phố Thủy Nguyên	(31311401) Trường TH An Lư
16	Thành phố Thủy Nguyên	(31311403) Trường TH Cao Nhân
17	Thành phố Thủy Nguyên	(31311409) Trường TH Hoà Bình
18	Thành phố Thủy Nguyên	(31311411) Trường TH Hoa Động
19	Thành phố Thủy Nguyên	(31311415) Trường TH Kỳ Sơn
20	Thành phố Thủy Nguyên	(31311416) Trường TH Kiên Bái
21	Thành phố Thủy Nguyên	(31311420) Trường TH Liên Khê
22	Thành phố Thủy Nguyên	(31311424) Trường TH Minh Đức
23	Thành phố Thủy Nguyên	(31311428) Trường TH Phả Lễ
24	Thành phố Thủy Nguyên	(31311431) Trường TH Quảng Thanh
25	Thành phố Thủy Nguyên	(31311433) Trường TH Tân Dương
26	Thành phố Thủy Nguyên	(31311437) Trường TH Thủy Triều
27	Huyện Tiên Lãng	(31315403) Trường TH Cấp Tiến
28	Huyện Tiên Lãng	(31315409) Trường TH Kiến Thiết
29	Huyện Tiên Lãng	(31315417) Trường TH Tiên Cường
30	Huyện Vĩnh Bảo	(31316404) Trường TH Cộng Hiền
31	Huyện Vĩnh Bảo	(31316407) Trường TH Giang Biên
32	Huyện Vĩnh Bảo	(31316412) Trường TH Liên Am-Lý Học
33	Huyện Vĩnh Bảo	(31316426) Trường TH Vĩnh An
34	Huyện Vĩnh Bảo	(31316430) Trường TH Vĩnh Quang
35	Huyện Vĩnh Bảo	(31316431) Trường TH Vĩnh Tiến-Cổ Am
36	Quận Dương Kinh	(31309402) Trường TH Hưng Đạo
37	Quận Hồng Bàng	(31303401) Trường TH Quán Toan
38	Quận Hồng Bàng	(31303402) Trường TH Hùng Vương
39	Quận Hồng Bàng	(31303405) Trường TH Ngô Gia Tự
40	Quận Hồng Bàng	(31303409) Trường TH Nguyễn Huệ

41	Quận Hồng Bàng	(31306404) Trường TH An Hồng
42	Quận Kiến An	(31307401) Trường TH Đồng Hoà
43	Quận Kiến An	(31307402) Trường TH Kim Đồng
44	Quận Kiến An	(31307403) Trường TH Lê Hồng Phong
45	Quận Kiến An	(31307404) Trường TH Lý Tự Trọng
46	Quận Kiến An	(31307405) Trường TH Nam Hà
47	Quận Kiến An	(31307407) Trường TH Ngọc Sơn
48	Quận Kiến An	(31307408) Trường TH Quang Trung
49	Quận Kiến An	(31307409) Trường TH Quán Trữ
50	Quận Kiến An	(31307410) Trường TH Trần Quốc Toản
51	Quận Kiến An	(31307411) Trường TH Trần Thành Ngọ
52	Quận Kiến An	(31307412) Trường TH Nguyễn Du
53	Quận Kiến An	(31307509) Trường TH Thực Hành
54	Quận Ngô Quyền	(31304402) Trường TH Chu Văn An
55	Quận Ngô Quyền	(31304404) Trường TH Kim Đồng
56	Quận Ngô Quyền	(31304407) Trường TH Nguyễn Khuyến

DANH SÁCH
CÁC TRƯỜNG THCS CHƯA THỰC HIỆN KHẢO SÁT
(Tính đến ngày 03/3/2025)

Stt	Thuộc địa phương	Tên trường
1	Quận An Dương	(31306506) Trường THCS Bắc Sơn
2	Quận An Dương	(31306509) Trường THCS Đặng Cương
3	Quận An Dương	(31306515) Trường THCS Lê Lợi
4	Quận An Dương	(31306518) Trường THCS Nam Sơn
5	Huyện An Lão	(31313503) Trường TH-THCS Lê Khắc Cẩn
6	Huyện An Lão	(31313504) Trường THCS An Tiến
7	Huyện An Lão	(31313505) Trường THCS Bát Trang
8	Huyện An Lão	(31313511) Trường THCS Tân Thắng
9	Huyện Cát Hải	(31317502) Trường TH-THCS Gia Luận
10	Huyện Cát Hải	(31317504) Trường TH-THCS Hoàng Châu
11	Huyện Cát Hải	(31317509) Trường TH-THCS Văn Phong
12	Huyện Cát Hải	(31317511) Trường TH-THCS Xuân Đám
13	Huyện Kiến Thụy	(31314505) Trường THCS Đại Hợp
14	Huyện Kiến Thụy	(31314512) Trường THCS Hữu Bằng
15	Huyện Kiến Thụy	(31314520) TH-THCS Thanh Sơn
16	Huyện Kiến Thụy	(31314521) Trường THCS Thị Trấn Núi Đồi
17	Huyện Kiến Thụy	(31314523) TH-THCS Thụy Hương
18	Huyện Kiến Thụy	(31314525) TH-THCS Du Lễ
19	Thành phố Thủy Nguyên	(31311501) Trường THCS An Lư
20	Thành phố Thủy Nguyên	(31311514) Trường THCS Kỳ Sơn
21	Thành phố Thủy Nguyên	(31311518) Trường THCS Lâm Động
22	Thành phố Thủy Nguyên	(31311519) Trường THCS Liên Khê
23	Thành phố Thủy Nguyên	(31311524) Trường THCS Ngũ Lão
24	Huyện Tiên Lãng	(31315502) Trường THCS Chấn Hưng
25	Huyện Tiên Lãng	(31315503) Trường THCS Cấp Tiến - Bạch Đằng
26	Huyện Tiên Lãng	(31315515) Trường THCS Tự Cường
27	Huyện Vĩnh Bảo	(31316501) Trường THCS An Hòa
28	Huyện Vĩnh Bảo	(31316506) Trường THCS Dũng Tiến
29	Huyện Vĩnh Bảo	(31316508) Trường THCS Hiệp Hòa-Hùng Tiến
30	Huyện Vĩnh Bảo	(31316513) Trường THCS Lý Học - Liên Am - Cao Minh
31	Huyện Vĩnh Bảo	(31316520) Trường THCS Thắng Thủy-Vĩnh Long
32	Huyện Vĩnh Bảo	(31316525) Trường THCS Vĩnh An-Tân Liên
33	Huyện Vĩnh Bảo	(31316527) Trường THCS Việt Tiến-Trung Lập
34	Huyện Vĩnh Bảo	(31316529) Trường THCS Vinh Quang-Thanh Lương
35	Quận Đồ Sơn	(31308503) Trường TH và THCS Vạn Hương
36	Quận Đồ Sơn	(31308505) Trường THCS Hợp Đức
37	Quận Hải An	(31312506) Trường THCS Đăng Lâm
38	Quận Hồng Bàng	(31303501) Trường THCS Quán Toan
39	Quận Hồng Bàng	(31303503) Trường THCS Bạch Đằng
40	Quận Hồng Bàng	(31303505) Trường THCS Ngô Gia Tự
41	Quận Hồng Bàng	(31306505) Trường THCS An Hưng

42	Quận Kiến An	(31307501) Trường THCS Bắc Hà
43	Quận Kiến An	(31307502) Trường THCS Bắc Sơn
44	Quận Kiến An	(31307503) Trường THCS Đồng Hoà
45	Quận Kiến An	(31307504) Trường THCS Lương Khánh Thiện
46	Quận Kiến An	(31307505) Trường THCS Nam Hà
47	Quận Kiến An	(31307506) Trường THCS Trần Hưng Đạo
48	Quận Kiến An	(31307507) Trường THCS Trần Phú
49	Quận Ngô Quyền	(31304502) Trường THCS Chu Văn An
50	Quận Ngô Quyền	(31304504) Trường THCS Lạc Viên
51	Quận Ngô Quyền	(31304506) Trường THCS Lê Hồng Phong

DANH SÁCH
CÁC TRƯỜNG THPT CHƯA THỰC HIỆN KHẢO SÁT
(Tính đến ngày 03/3/2025)

Stt	Tên trường
1	(31000810) Trường THPT An Hải
2	(31000702) Trường THPT An Lão
3	(31000724) Trường THPT Phạm Ngũ Lão
4	(31000709) Trường THPT Hùng Thắng
5	(31000730) Trường THPT Tô Hiệu
6	(3100004003) Trường TH - THCS - THPT Alpha Hải Phòng
7	(3100004001) Trường THCS - THPT FPT
8	(31000715) Trường THPT Lê Quý Đôn
9	(31000710) Trường THPT Kiến An
10	(31000832) Trường THPT Hàng Hải 1
11	(31000732) Trường THPT Trần Nguyên Hãn
12	(31000727) Trường THPT Thái Phiên
13	(31000806) Trường THPT Marie Curie